

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc bổ sung danh mục dự án và điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2023**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN CÔN ĐẢO, KHOÁ XII  
KỲ HỌP THỨ TÁM  
(KỲ HỌP THƯỜNG LỆ GIỮA NĂM 2023)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019; Văn bản hợp nhất Luật xây dựng số 10/VBHN-CPQH ngày 04 tháng 7 năm 2019; các văn bản Thông tư, Nghị định hướng dẫn thi hành có liên quan;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện về phê duyệt Kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách huyện năm 2023; Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện về kế hoạch nhiệm vụ chi sự nghiệp kinh tế năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Côn Đảo về việc phê duyệt phương án sử dụng nguồn kết dư ngân sách năm 2022; Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Côn Đảo về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách huyện.

Xét Tờ trình số 71/TTr-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo về việc bổ sung danh mục dự án và điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2023; Báo cáo thẩm tra của hai Ban Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Đồng ý bổ sung danh mục dự án và điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2023 theo đề xuất của Ủy ban nhân dân huyện như sau:

**1. Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công ngân sách huyện:**

- a) Kế hoạch vốn trước điều chỉnh: 80.864 triệu đồng.
- b) Kế hoạch vốn điều chỉnh giảm: 12.241 triệu đồng.
- c) Kế hoạch vốn điều chỉnh tăng: 24.068 triệu đồng.

d) Kế hoạch vốn sau khi đã điều chỉnh: 92.691 triệu đồng. Tăng hơn 11.827 triệu đồng so với kế hoạch vốn giao đầu năm 2023 (bổ sung từ nguồn kết dư ngân sách năm 2022).

*(Chi tiết tại Phụ lục số 01 kèm theo Nghị quyết này).*

**2. Điều chỉnh kế hoạch vốn sự nghiệp kinh tế:**

a) Kế hoạch vốn trước điều chỉnh: 92.549 triệu đồng.

b) Kế hoạch vốn điều chỉnh giảm: 5.994 triệu đồng.

c) Kế hoạch vốn điều chỉnh tăng: 13.190 triệu đồng.

d) Kế hoạch vốn sau khi đã điều chỉnh: 99.745 triệu đồng. Tăng hơn 7.196 triệu đồng so với kế hoạch vốn giao đầu năm 2023 (bổ sung từ nguồn kết dư ngân sách năm 2022).

*(Chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo Nghị quyết này).*

**3. Điều chỉnh kế hoạch vốn mua sắm, sửa chữa tài sản:**

a) Kế hoạch vốn trước điều chỉnh: 25.754 triệu đồng.

b) Kế hoạch vốn điều chỉnh giảm: 2.473 triệu đồng.

c) Kế hoạch vốn điều chỉnh tăng: 11.220 triệu đồng.

d) Kế hoạch vốn sau khi đã điều chỉnh: 34.501 triệu đồng. Tăng hơn 8.747 triệu đồng so với kế hoạch vốn giao đầu năm 2023 (bổ sung từ nguồn kết dư ngân sách năm 2022).

*(Chi tiết tại Phụ lục số 03 kèm theo Nghị quyết này).*

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân huyện lưu ý Ủy ban nhân dân huyện trong triển khai thực hiện Nghị quyết như sau:

1. Làm tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với các dự án khởi công mới năm 2023 để dự án sớm triển khai đúng tiến độ.

2. Tăng cường công tác giám sát nhằm đảm bảo tiến độ thực hiện dự án, chất lượng kỹ thuật, mỹ thuật của công trình và giải ngân đạt kế hoạch vốn năm 2023.

3. Chấp hành tốt chế độ thông tin, báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ đầu tư xây dựng cơ bản; mua sắm, sửa chữa tài sản; sự nghiệp kinh tế nhằm kịp thời tháo gỡ, giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này, định kỳ báo cáo với Thường trực Hội đồng nhân dân huyện về tiến độ thực hiện để điều chỉnh kịp thời nếu gặp khó khăn, vướng mắc.



2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, hai Ban Hội đồng nhân dân huyện, các Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

#### **Điều 4. Điều khoản thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Côn Đảo Khóa XII, kỳ họp thứ Tám thông qua ngày 26 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Thường trực Huyện ủy;
- Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo;
- Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam huyện;
- Các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân huyện;
- Các Ban, các Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Đăng trên Công TTĐT HĐND huyện;
- Lưu: VT, TH.

**CHỦ TỊCH**



*Phan Thanh Biên*



### ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023

Nguồn vốn: Ngân sách cấp huyện

(Kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 28/7/2023 của HĐND huyện Côn Đảo)



ST	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch năm 2023		Điều chỉnh		KH năm 2023 sau điều chỉnh		Ghi chú
				Tổng số	Tr đó BT GPMB	Tăng	Giảm	Tổng số	Tr đó BTGPMB	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=5+7-8)	(10)	(11)
<b>I</b>	<b>TỔNG SỐ</b>			<b>80.864</b>	<b>0</b>	<b>24.068</b>	<b>12.241</b>	<b>92.691</b>	<b>0</b>	
<b>A</b>	<b>TTKL D.A HOÀN THÀNH</b>			<b>8.056</b>	<b>-</b>	<b>15.145</b>	<b>-</b>	<b>23.201</b>	<b>-</b>	
1	Đóng mới tàu kiểm ngư vỏ thép	BQLDA ĐTXD huyện	32.531	2.930		2.126		5.056		Bổ sung vốn để thanh toán KLHT, quyết toán dự án
2	Tuyến đường theo quy hoạch nối đường trục phía Bắc và đường Phan Chu Trinh	BQLDA ĐTXD huyện	32.904	500		968		1.468		
3	Mở rộng Trường THCS Lê Hồng Phong	BQLDA ĐTXD huyện	22.942	4.626		474		5.100		
4	Nâng cấp, mở rộng đường Dương Thanh Khiết	BQLDA ĐTXD huyện	11.494			1.570		1.570		
5	Hệ thống kỹ thuật hạ tầng và san lấp mặt bằng, phân lô cắm mốc lô K	Phòng TNMT	28.962			9.450		9.450		Bổ sung kế hoạch vốn theo TMDT tại báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư trình điều chỉnh
6	Nâng cấp đường vào bãi Đầm Trầu	BQL CTCC	12.080			557		557		
<b>B</b>	<b>DỰ ÁN CHUYÊN TIẾP</b>			<b>23.402</b>	<b>-</b>	<b>4.640</b>	<b>7.919</b>	<b>20.123</b>	<b>-</b>	
1	Xây dựng các tuyến đường trục chính xung quanh khu tái định cư (khu 9a)	BQLDA ĐTXD huyện	25.532	2.000		-	1.500	500		Giảm vốn do đang thực hiện các thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng
2	Tuyến đường kết nối từ khu dân cư 9a đến đường Nguyễn Văn Cừ	Ban QLDA ĐTXD huyện	40.161	3.515		4.640	-	8.155		Bổ sung vốn để thanh toán chi phí xây lắp và chi trả tiền BTGPMB
3	Đường Phan Chu Trinh nối dài theo quy hoạch	BQLDA ĐTXD huyện	29.938	10.419			6.419	4.000		Giảm vốn do đang thực hiện các thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng
4	Tuyến đường nội bộ KDC số 9 theo quy hoạch	BQLDA ĐTXD huyện	29.299	7.468				7.468		





	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch năm 2023		Điều chỉnh		KH năm 2023 sau điều chỉnh		Ghi chú
				Tổng số	Tr đó BT GPMB	Tăng	Giảm	Tổng số	Tr đó BTGPMB	
<b>C</b>	<b>DỰ ÁN KHÔI CÔNG MỚI</b>			<b>54.416</b>	-	<b>3.483</b>	<b>862</b>	<b>47.017</b>	-	
1	Lắp đặt bổ sung trạm xử lý nước mặt 1.000 m3/ngày đêm	BQLDA ĐTXD huyện	6.092	6.345			862	5.483		
2	Sửa chữa, cải tạo đường Phan Chu Trinh (giai đoạn 2)	BQLDA ĐTXD huyện	11.991	9.800		248		10.048		Bổ sung vốn để thanh toán chi phí xây lắp
3	Sửa chữa, gia cố đường Cỏ Ống	BQLDA ĐTXD huyện	13.962	13.962				13.962		
4	Cải tạo cơ sở vật chất Trường tiểu học Cao Văn Ngọc	BQLDA ĐTXD huyện	11.108	5.000		3.235		8.235		Vốn XSKT
5	Xây dựng nhà văn hóa khu dân cư số 5	BQLDA ĐTXD huyện	2.116	2.116				2.116		
6	Cải tạo khu đất công viên Nguyễn Đức Thuận kết hợp bãi đậu xe	BQLDA ĐTXD huyện	7.323	7.173				7.173		
<b>D</b>	<b>DỰ ÁN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ</b>			<b>5.010</b>	-	<b>800</b>	<b>3.460</b>	<b>2.350</b>	-	
1	Tuyến đường kết nối từ khu tái định cư trung tâm đến đường Võ Thị Sáu	BQLDA ĐTXD huyện	22.950	2.000			1.600	400		Giảm vốn do đang thực hiện các thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng
2	Đường Nguyễn Văn Trỗi nối dài theo quy hoạch	BQLDA ĐTXD huyện	6.150	1.910			1.410	500		
3	Gia cố và xử lý chống sạt lở mái taluy trên đường Cỏ Ống - Bến Đầm tại Km5+100	Ban QLDA ĐTXD huyện		200			150	50		
4	Cải tạo cơ sở vật chất trường THPT Võ Thị Sáu	Ban QLDA ĐTXD huyện		100				100		Vốn XSKT
5	Cải tạo cơ sở vật chất Trường mầm non Hường Dương	Ban QLDA ĐTXD huyện		100				100		Vốn XSKT
6	Nâng cấp hệ thống truyền thanh huyện	BQLDA ĐTXD huyện		100				100		
7	Nâng cấp đường Lưu Chí Hiếu (giai đoạn 2)	BQLDA ĐTXD huyện		200			150	50		
8	Xây dựng nhà văn hóa khu dân cư số 9	BQLDA ĐTXD huyện		200			150	50		





	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch năm 2023		Điều chỉnh		KH năm 2023 sau điều chỉnh		Ghi chú
				Tổng số	Tr đó BT GPMB	Tăng	Giảm	Tổng số	Tr đó BTGPMB	
9	Dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến ống cao áp, hạ áp Cò Ông và đầu tư hệ thống tự động hóa trạm cấp nước Cò Ông	BQLDA ĐTXD huyện				100		100		Bổ sung vốn để thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư
10	Cải tạo, nâng cấp mặt đường Nguyễn Huệ	BQLDA ĐTXD huyện		200		-		200		
11	Cải tạo công viên Nguyễn Huệ	BQLDA ĐTXD huyện				200		200		
12	Cải tạo mảng xanh trước trung tâm văn hóa (giai đoạn 3)	BQLDA ĐTXD huyện				200		200		
13	Cải tạo nâng cấp đường nội bộ Khu 5	BQLDA ĐTXD huyện				200		200		
14	Cải tạo đường mòn đi bộ tuần tra rừng kết hợp ngắm cảnh núi Lò Vôi	BQL KDLQG				100		100		

Kế hoạch vốn năm 2023 điều chỉnh tăng 11.827 trở cân đối từ kết dư ngân sách





**ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN SỰ NGHIỆP KINH TẾ NĂM 2023**  
(Kèm theo Nghị quyết số 10 /NQ-HĐND ngày 17/2023 của HĐND huyện Côn Đảo)

Đơn vị tính: triệu đồng

ST T	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2023 giao các đơn vị được phép sử dụng	Điều chỉnh		KH vốn năm 2023 giao các đơn vị được phép sử dụng sau điều chỉnh	Ghi chú
				Tăng	Giảm		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4+5-6)	(8)
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>92.549</b>	<b>13.190</b>	<b>5.994</b>	<b>99.745</b>	
1	Lập quy hoạch tỷ lệ 1/500 khu cảng Bến Đầm hiện hữu, khu kho bãi chứa hàng và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá Côn Đảo	BQL Cảng Bến Đầm	450		450	0	Chờ điều chỉnh quy hoạch chung Côn Đảo đến năm 2045 được phê duyệt
2	Cải tạo, chỉnh trang cảnh quan khu vực hồ Quang Trung II	BQLDA ĐTXD	3.486		1.131	2.355	Giảm kế hoạch vốn theo TMDT được UBND huyện phê duyệt, tái toán dự án trong năm 2023
3	Tư vấn hoàn thiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng dự án Nhà máy xử lý rác thải huyện Côn Đảo	BQLDA ĐTXD	200			200	
4	Sửa chữa, cải tạo đường Phan Chu Trinh	BQLDA ĐTXD	3.603		500	3.103	Điều chuyển vốn sang dự án khác cần vốn để thanh toán khối lượng
5	Sửa chữa, cải tạo đường Nguyễn Văn Cừ theo quy hoạch	BQLDA ĐTXD	12.753	605		13.358	Bổ sung để thanh toán khối lượng hoàn thành
6	Sửa chữa vỉa hè đường Nguyễn Văn Linh	BQLDA ĐTXD	6.273		2.279	3.994	Điều chuyển vốn sang dự án khác cần vốn để thanh toán khối lượng





	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2023 giao các đơn vị được phép sử dụng	Điều chỉnh		KH vốn năm 2023 giao các đơn vị được phép sử dụng sau điều chỉnh	Ghi chú
				Tăng	Giảm		
7	Sửa chữa vỉa hè đường Nguyễn Huệ	BQLDA ĐTXD	3.416			3.416	
8	Lắp đặt camera thông minh giám sát an ninh trật tự các tuyến đường còn lại	BQLDA ĐTXD	1.800	2.200		4.000	Bổ sung vốn theo quy mô dự kiến của dự án
9	Chỉnh trang mặt bằng khu đất chợ tạm	BQLDA ĐTXD	450			450	Điều chỉnh tên phù hợp với quy mô của dự án
10	Nâng cấp đường Tạ Uyên	BQLDA ĐTXD		4.000		4.000	Bổ sung kế hoạch vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành và quyết toán công trình
11	Nạo vét hệ thống kênh, mương trên địa bàn huyện	BQL CTCC	1.800		1.300	500	UBND huyện đồng ý chủ trương chuyển nhiệm vụ CĐT tại CV số 2247/UBND-TCKH ngày 22/6/2023
12	Kinh phí duy tu đường giao thông	Phòng Kinh tế	2.619	1.699		4.318	Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành, các chi phí tư vấn và quyết toán công trình trong năm 2023
13	Đề án Phát triển các đường phố chuyên doanh trên địa bàn huyện Côn Đảo giai đoạn 2023 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030	Phòng Kinh tế		400		400	Bổ sung vốn để thuê tư vấn lập đề án
14	Vệ sinh đô thị năm 2023	Phòng TNMT	5.130			5.130	





	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2023 giao các đơn vị được phép sử dụng	Điều chỉnh		KH vốn năm 2023 giao các đơn vị được phép sử dụng sau điều chỉnh	Ghi chú
				Tăng	Giảm		
15	Sự nghiệp môi trường (Quan trắc môi trường định kỳ; Chi ngày môi trường thế giới, tuần lễ nước sạch; Chi tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường; Tổ chức Phong trào Ngày Thứ bảy Xanh - Sạch - Đẹp trên địa bàn huyện Côn Đảo; Tổ chức Hội thi vẽ tranh về bảo vệ môi trường; Kiểm tra môi trường - 400 trđ; Triển khai mô hình Khu dân cư không rác thải nhựa - 200 trđ)	Phòng TNMT	540			540	
16	Nạo vét khơi thông hệ thống thoát nước nội thị	Phòng TNMT	279			279	
17	Chiếu sáng công cộng năm 2021-2023	Phòng TNMT	900			900	Khối lượng năm 2023
18	Duy trì và chăm sóc cây xanh năm 2021-2023	Phòng TNMT	24.300			24.300	Khối lượng năm 2023
19	Đường hoa xuân năm 2023	Phòng TNMT	3.600			3.600	
20	Kế hoạch sử dụng đất năm 2024	Phòng TNMT	450			450	
21	Sửa chữa vách ngăn nhà văn hóa KDC số 7	Phòng TNMT	300		234	66	Đã đủ vốn thanh quyết toán dự án, điều chuyển vốn còn lại cho dự án khác
22	Xây dựng nhà để xe Phòng TNMT	Phòng TNMT		234		234	Bổ sung danh mục dự án
23	Duy trì đường hoa và trang trí lễ 30/4, 01/5 năm 2023	Phòng TNMT		922		922	Bổ sung kế hoạch vốn để thanh quyết toán dự án
24	Lập quy chế quản lý kiến trúc đô thị huyện Côn Đảo	Phòng TNMT		600		600	Bổ sung danh mục dự án (Chủ đầu tư dự kiến TMDT là 1.817trđ)
25	Vệ sinh đô thị năm 2022	Phòng TNMT		821		821	Thanh toán KLHT
26	Duy trì và chăm sóc cây xanh năm 2021-2023	Phòng TNMT		463		463	Khối lượng năm 2022





ST T	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2023 giao các đơn vị được phép sử dụng	Điều chỉnh		KH vốn năm 2023 giao các đơn vị được phép sử dụng sau điều chỉnh	Ghi chú
				Tăng	Giảm		
27	Kế hoạch sử dụng đất năm 2023	Phòng TNMT		97		97	Bổ sung kế hoạch vốn để thanh quyết toán dự án
28	Lập hồ sơ công nhận Khu du lịch Quốc gia	BQL KDLQG	100	300		400	Bổ sung vốn theo dự toán được duyệt
29	Tuyến đường đi bộ, leo núi Lò Vôi	BQL KDLQG	100		100	0	Điều chuyển sang đầu tư công
30	Đề án phát triển sản phẩm du lịch trong Khu du lịch quốc gia Côn Đảo đến năm 2030	BQL KDLQG		349		349	Bổ sung vốn theo dự toán được duyệt
31	Xử lý ô nhiễm chất thải rắn tồn đọng bằng giải pháp công nghệ đốt tại chỗ, áp dụng cho khu vực Bãi Nhất, huyện Côn Đảo	BQLDA ĐTXD	20.000			20.000	Điều chỉnh tên dự án
32	Đề án phát triển Côn Đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Phòng TCKH		500		500	Bổ sung vốn để thuê tư vấn lập đề án

Kế hoạch vốn điều chỉnh tăng 7.196 trở cân đối từ kết dư ngân sách





## ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN MUA SẮM, SỬA CHỮA TÀI SẢN NĂM 2023

Phụ lục 03

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2023	Số điều chỉnh		KH năm 2023 sau điều chỉnh	Ghi chú
				Tăng	Giảm		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4+5-6)	
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>25.754</b>	<b>11.220</b>	<b>2.473</b>	<b>34.501</b>	
<b>I</b>	<b>MUA SẮM TÀI SẢN CÔNG</b>		<b>7.686</b>	<b>829</b>	<b>588</b>	<b>7.927</b>	
1	Mua sắm tập trung thiết bị tin học cho các cơ quan, đơn vị huyện Côn Đảo	Phòng TCKH	205	829		1.034	Bổ sung vốn theo dự toán được UBND huyện phê duyệt.
2	Mua sắm tập trung thiết bị tin học đợt 1 năm 2022 của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Phòng TCKH	795			795	
3	Mua sắm máy móc thiết bị Trường Mầm non Tuổi thơ	Trường Mầm non Tuổi thơ	386			386	
4	Mua sắm máy móc thiết bị Trường THPT Võ Thị Sáu	Trường THPT Võ Thị Sáu	190			190	
5	Mua sắm máy móc thiết bị Trường Mầm non Hướng Dương	Trường MN Hướng Dương	90			90	
6	Mua sắm máy móc thiết bị Trường MN Sen Hồng	Trường MN Sen Hồng	439			439	
7	Mua sắm máy móc thiết bị Trường TH Cao Văn Ngọc	Trường TH Cao Văn Ngọc	938			938	
8	Mua sắm máy móc thiết bị Phòng Văn hoá và Thông tin	Phòng Văn hoá và Thông tin	58			58	
9	Mua sắm máy móc thiết bị Phòng Tư Pháp	Phòng Tư Pháp	76			76	
10	Mua sắm máy móc thiết bị Ban Quản lý Khu du lịch Quốc gia	BQL KDLQG	35			35	
11	Mua sắm máy móc thiết bị Trụ sở Huyện Ủy	Văn phòng huyện ủy	801		100	701	Điều chỉnh giảm phù hợp với giá trị hợp đồng đã ký kết, đảm bảo đủ vốn tất toán dự án trong năm 2023
12	Mua sắm máy móc thiết bị Trụ sở HĐND-UBND	Văn phòng HĐND-UBND huyện	606			606	
13	Mua sắm máy móc thiết bị chuyên dùng Văn phòng Huyện ủy	Văn phòng huyện ủy	49			49	

*(Handwritten signature)*





14	Mua sắm máy móc thiết bị Phòng Tài nguyên và Môi trường	Phòng TNMT	34			34	
15	Mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu cấp THPT theo chương trình GDPT mới	Trường THPT Võ Thị Sáu	800		488	312	Giám kế hoạch vốn theo giá trị dự toán được UBND huyện phê duyệt. (Điều chuyển phần kinh phí mua sắm tập trung cho Phòng TCKH)
16	Mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu lớp 4 theo chương trình GDPT mới	Trường TH Cao Văn Ngọc	630			630	
17	Mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu lớp 7 theo chương trình GDPT mới	Trường THCS Lê Hồng Phong	1.554			1.554	
<b>II SỬA CHỮA TÀI SẢN CÔNG</b>			<b>18.068</b>	<b>10.391</b>	<b>1.885</b>	<b>26.574</b>	
1	Sửa chữa cơ sở vật chất các trường học	BQLDA ĐTXD	4.010			4.010	Vốn XSKT
2	Bảo dưỡng, sửa chữa máy móc, thiết bị trường TH Cao Văn Ngọc	Trường TH Cao Văn Ngọc	50			50	
3	Bảo dưỡng, sửa chữa máy móc, thiết bị trường THCS Lê Hồng Phong	Trường THCS Lê Hồng Phong	50			50	
4	Sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống phao dẫn luồng và phao neo tàu thuộc khu neo đậu Trú bão cho tàu cá huyện Côn Đảo 2022-2024	BQL cảng Bến Đầm	4.395		1.695	2.700	CV 85/BQL ngày 08/5/2023 của BQL cảng
5	Chỉnh trang cơ sở hạ tầng cảng Bến Đầm	BQL cảng Bến Đầm	3.600		190	3.410	CV 85/BQL ngày 08/5/2023 của BQL cảng
6	Bảo dưỡng canô BV 1290 và canô BV 1291	BQL KDLQG	161			161	
7	Sửa chữa hệ thống phao bãi Đầm Trầu	BQL KDLQG	96			96	
8	Bảo dưỡng xe ô tô	BQL KDLQG	50			50	
9	Sửa chữa CSVC các phòng làm việc tại trụ sở cũ	BQL KDLQG	547			547	
10	Sửa chữa hệ thống truyền thanh huyện	Trung tâm VH-TTTT	1.000			1.000	
11	Sửa chữa, cải tạo 03 trạm phát sóng	Trung tâm VH-TTTT	1.000	500		1.500	Bổ sung vốn theo dự toán được UBND huyện phê duyệt.
12	Sửa chữa cơ sở vật chất nhà thể thao	Trung tâm VH-TTTT	500	374		874	Bổ sung vốn theo dự toán được UBND huyện phê duyệt.
13	Duy tu, bảo trì hệ thống báo hiệu đường thủy nội địa trên địa bàn huyện Côn Đảo	Phòng Kinh tế	2.000	9.517		11.517	Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng xây dựng và chi phí tư vấn
14	Bảo dưỡng Hệ thống điện mặt trời mái nhà cho các trụ sở cơ quan nhà nước	Phòng Kinh tế	170			170	

*Handwritten signature*





15	Sửa chữa Cano BV 1397	Đội Bảo vệ nguồn lợi thủy sản	168			168	
16	Sửa chữa, cải tạo cơ sở vật chất trụ sở UBND huyện năm 2023	Văn phòng HĐND-UBND huyện	271			271	

Kế hoạch vốn năm 2023 điều chỉnh tăng 8.747 trđ cân đối từ kết dư ngân sách